

Tích sản của các công ty Mỹ tại Malaysia

TRUNG QUỐC TIẾP TỤC GỌI THẦU KHAI THÁC DẦU KHÍ NGOÀI BIỂN THÁI BÌNH DƯƠNG

Công ty khai thác dầu khí trên biển của Trung Quốc đang chuẩn bị cho gọi thầu khai thác dầu hoá trên biển Đông ở hai khu vực có diện tích là 78.000km². Tổng cộng trên Thái Bình Dương, theo *China Daily*, Trung Quốc tuyên bố có 460.000 km² thềm lục địa có trữ lượng ước khoảng từ 5 đến 15 tỉ tấn

dầu thô.

Trung Quốc đã bắt đầu khai thác dầu khí trên biển Đông từ 1978 với 25 giếng dầu đã khoan, song chỉ có 5 giếng đạt sản lượng cao. Vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này là 2,5 tỉ đô-la, hiện đang chuẩn bị du nhập thêm 6 lô đầu khác vào khai thác. Tuy nhiên, sản lượng dầu thô khai thác ngoài biển của Trung Quốc chỉ đạt 2,4 triệu tấn trên tổng số 140 triệu tấn dầu khai thác cả trên đất liền lẫn trên biển trong năm 91. Trung Quốc nuôi hy vọng sẽ nâng sản lượng dầu thô khai thác trên biển lên 10 triệu tấn vào năm 1997.

Hai khu vực do Trung Quốc cho gọi thầu đều đang

trong vòng tranh chấp với các nước khác. (*South China Morning Post* 21.7.92)

BỈ BÁN 202 TẤN VÀNG

Ngân hàng quốc gia Bỉ cho biết họ đã bán 202 tấn vàng (với giá được giấu kín) mà không gây ra sự xáo trộn trên thị trường. Việc bán hàng này đã làm tăng 30% dự trữ ngoại tệ của Bỉ.

Số vàng bán ra đã làm giảm 50% tổng dự trữ vàng của Ngân hàng trung ương. Những thay đổi này không ảnh hưởng gì đến hiệu quả của chính sách tiền tệ. Tính đến ngày 15.6, dự trữ vàng của Ngân hàng trung ương đạt trị giá 333,78 tỉ franc Bỉ. (*The Public Ledger* 18.6.92).

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á (ADB) CHO TRUNG QUỐC VÀ THÁI LAN VAY TIỀN

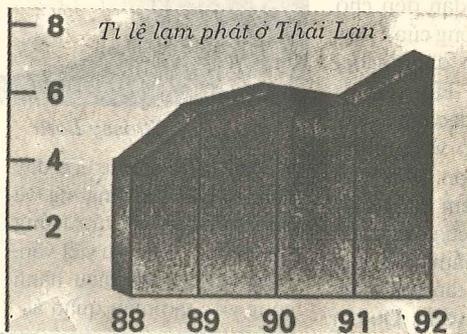
ADB đã chấp thuận cho vay tổng cộng 108 triệu USD cho Trung Quốc và Thái Lan. Khoản vay 50 triệu USD sẽ dành cho xây dựng một đường cao tốc 4 làn xe thu thuế dài 75km ở đồng bắc tỉnh Liaoning. Tiền cho vay sẽ trả trong 25 năm, với 5 năm ưu đãi, với lãi suất mới thay đổi của ADB, thông thường 6,51% một năm.

Khoản vay còn lại (58 triệu USD) dành cho một đường ống ngầm dưới biển ở Thái Lan để chuyển khí thiên nhiên từ mỏ khí Bongkot đến một địa điểm trên bờ ở phía Nam. Tiền vay sẽ trả

trong 20 năm với 4 năm ưu đãi. (*AWSJ* 3 và 4.7.92)

ĐẦU TƯ CỦA ĐÀI LOAN VÀ MỸ Ở MALAYSIA

Đài Loan xếp hàng đầu trong những nước đầu tư vào Malaysia trong hai năm qua. Tổng vốn đầu tư gần 1,3 tỉ USD trong năm 1991. Nhưng theo Thứ trưởng Bộ Kinh tế Đài Loan



Chiang Pinkung, gần đây Malaysia không còn là nơi hấp dẫn đầu tư vì giá nhân công cao, khan hiếm lao động, trật tự xã hội xấu đi và thành kiến của chính quyền đối với những ngành công nghiệp sử dụng manh mẽ sức lao động (Xem như cũng khá giống Đài Loan). Hiện thời, Mỹ đứng thứ 3 trong đầu tư vào Malaysia, vẫn kiên trì tranh thủ mọi cơ hội. Đầu tư của Mỹ vào Malaysia tăng hơn 3 lần trong hai năm qua, lên tới hơn 600 triệu USD trong những dự án đầu tư năm 1991. (*Asiaweek* 3.7.92)

NỀN KINH TẾ MỸ ĐANG PHỤC HỒI

Theo báo cáo của chính phủ, nền kinh tế Mỹ quý I.92 phát triển với tốc độ nhanh nhất trong vòng 3 năm gần đây nhưng tỉ lệ thất nghiệp cũng tăng lên. Tổng sản phẩm nội địa (GDP) trong giai đoạn này cũng tăng với tốc độ trung bình năm là 2,7%. Đây là tin đáng khích lệ của Bộ Thương mại Mỹ kể từ quý IV.1988.

Các nhà kinh tế tự do lại cho rằng, sự phục hồi kinh tế hiện nay vẫn ở tốc độ chậm

nhất kể từ cuối thế chiến thứ hai, và vẫn còn quá yếu vì lệ thất nghiệp vẫn ở mức 7,5%.

Bộ Lao động Mỹ cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần kết thúc 13.6 đã tăng đến 16.000 (*The Nation* 27.6.92)

PHÁP THÂM HỤT TÀI KHOẢN VẮNG LAI

Thâm hụt tài khoản

vàng lai của Pháp năm 1991 là 33,1 tỉ franc (6,57 tỉ USD), so với 52,9 tỉ franc năm 1990.

Bộ Tài chính Pháp cho biết sự dự đoán dịch

hàng hoá và dịch vụ của Pháp năm 1991 là khoảng 8 tỉ franc, so với mức thâm hụt năm 1990 là 8,5 tỉ franc.

Theo số liệu của Hạng mục quan Pháp, thâm hụt ngoại thương của Pháp năm 1991 là 30,1 tỉ franc, giảm so với 49,6 tỉ franc năm 1990 (*AWSJ* 6.7.92)

CHI LÊ: NƯỚC XUẤT KHẨU TRÁI CÂY LỚN NHẤT THẾ GIỚI

Theo Tổ chức Lương nông thế giới, 14,1% số trái cây bán trên thị trường thế giới là của Chi Lê. Chi Lê đóng vai trò xuất khẩu lớn nhất, tiếp sau là Pháp chiếm 12,7%, Mỹ 12,4%, Italia 12,1% và Argentina 7%.

Tính theo chủng loại, Chi Lê chiếm 8,6% táo xuất khẩu trên thế giới, 9,7% về lê, 28,7% về bưởi và 8,1% về đào và xoài. Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu trái cây ở Chi Lê đã thực hiện một số biện pháp để tăng xuất khẩu trái cây như tiêu chuẩn hoá việc đóng gói bao bì, cải tiến hình thức và giảm chi phí. (*Santiago* 7.7.92)

B.K. & HOÀNG NGỌC